

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ TÂN AN  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 66/2019/HS-ST  
Ngày 11-9-2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TÂN AN, TỈNH LONG AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:***

*Thẩm phán, chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Phước Thanh.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Nguyễn Văn Luông.

2/ Ông Phạm Văn Hải.

***- Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Cẩm Nhung - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Phan Văn Trường, Kiểm sát viên

Trong ngày 11 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 68/2019/HSST ngày 15/8/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 73/2019/QĐXXST - HS ngày 29 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

Phạm Hoàng S; sinh năm 1993 tại Long An; Tên gọi khác: Dôi; nơi cư trú: ấp Bà M, xã Mỹ L, huyện Thủ T, tỉnh Long A; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 3/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Chí T và bà Nguyễn Thị Thu H; có vợ tên Huỳnh Thị Mộng N (chưa đăng ký kết hôn) và có 01 con chung sinh năm 2018; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 30/01/2019 bị Công an xã Mỹ Lạc, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền 750.000đ về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; nhân thân: Ngày 14/9/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An xử phạt 01 năm 03 tháng tù cho hưởng án treo về tội Trộm cắp tài sản, Ngày 30/6/2015 bị Tòa án nhân dân huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An xử phạt 12 tháng tù giam về tội Trộm cắp tài sản, Ngày 17/02/2014 bị Công an thị trấn Thủ Thừa, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính với số tiền là 750.000đ về hành vi

Sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo bị tạm giam từ ngày 12/6/2019 cho đến nay, có mặt.

- *Bị hại:* Lê Hồng T; sinh năm 1984; cư ngụ: Số 72KB ấp Vàm K, xã B A, huyện Thủ T, tỉnh Long A, có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1/ Đinh Bá N; sinh năm: 1973; cư ngụ: Số 410 lầu 3, lô B chung cư Chợ Q, phường 1, quận 5, thành phố Hồ Chí M, vắng mặt.

2/ Huỳnh Thị Mộng N; sinh năm 1997; cư ngụ: Số 72KB ấp Vàm K, xã B A, huyện Thủ T, tỉnh Long A, có mặt.

3/ Nguyễn Trọng B; sinh năm 2001; cư ngụ: Ấp 7, xã Nhị T, huyện Thủ T, tỉnh Long A, có mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên Tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 08/6/2019, Phạm Hoàng S điều khiển xe mô tô biển số 59H1 - 098.43 chở chị Huỳnh Thị Mộng N đến quán cà phê của anh Lê Hồng T tại địa chỉ số 305 ấp 4, xã Hướng Thọ Phú, thành phố Tân An, tỉnh Long An để chơi. Khoảng 30 phút sau, S chở N đi làm rồi quay lại quán nằm vòng xem bóng đá cùng với anh T. Đến khoảng 21 giờ 10 phút cùng ngày, có khách đến kêu nước uống nên anh T đứng dậy đi bán nước cho khách thì làm rớt điện thoại đi động hiệu OPPO F3 Plus màu trắng xuống đất. Lúc này, S nhìn thấy nên nảy sinh ý định lấy trộm chiếc điện thoại trên. Sau đó, S lén lút lấy trộm chiếc điện thoại để trước bụng rồi lấy nón kết che chiếc điện thoại lại, nhanh chóng đi ra xe mô tô biển số 59H1 - 098.43 bỏ vào cốp xe. Sau đó, chạy xe đến tiệm mua bán điện thoại Mobiphone tại ấp 7, xã Nhị Thành, huyện Thủ Thừa, tỉnh Long An bán cho anh Nguyễn Trọng B với giá 1.800.000đ lấy tiền tiêu xài cá nhân. Sau khi bị mất trộm điện thoại, anh T đã trình báo cơ quan Công an. Đến ngày 09/6/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra mời S về làm việc, tại Cơ quan điều tra S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Bị cáo Phạm Hoàng S đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên Tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Phạm Hoàng S đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

Tại Bản kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 134/KL-HĐĐG ngày 10/6/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự

thành phố Tân An, tỉnh Long An xác định điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu trắng có giá trị là 5.243.000đ.

Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Bản cáo trạng số 70/QĐ-KSĐT ngày 13/8/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố Phạm Hoàng S về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Bị cáo Phạm Hoàng S bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An truy tố tại Bản cáo trạng số 70/QĐ-KSĐT ngày 13/8/2019 về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Hoàng S từ 18 đến 24 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Tân An, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Tân An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục qui định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên Tòa bị cáo và bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Bị cáo Phạm Hoàng S có hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu trắng có giá trị là 5.243.000đ thuộc sở hữu của anh Lê Hồng T. Theo qui định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì “Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 2.000.000đ nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”. Như vậy, hành vi lén lút lấy trộm điện thoại di động hiệu OPPO F3 Plus màu trắng có giá trị là 5.243.000đ thuộc sở hữu của anh Lê Hồng T của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản.

[3] Đánh giá tính chất vụ án: Hành vi trái pháp luật do bị cáo thực hiện là rất nguy hiểm cho xã hội. Xuất phát từ việc xem thường pháp luật, không chịu lao động mà muốn có tiền của để tiêu xài theo lối sống thực dụng nên thúc đẩy và đưa bị cáo vào đường phạm tội, trực tiếp chiếm đoạt tài sản của người khác được pháp luật quy định, bảo vệ. Thế nên, đối với bị cáo cần được xử lý nghiêm mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[4] Về tính tiết định khung hình phạt: Hành vi của bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng khác nên chỉ bị xét xử ở khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

[5] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo: Bị cáo có thành khẩn khai báo, có ăn năn hối cải, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, được thu hồi và giao trả cho bị hại, bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó cần cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có nhân thân xấu đã nhiều lần bị xử phạt tù về hành vi Trộm cắp tài sản nhưng vẫn không chịu cải sửa bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội nên cần phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đảm bảo tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về phần trách nhiệm dân sự: Tài sản chiếm đoạt được thu hồi và giao trả cho bị hại là anh Lê Hồng T, bị hại không yêu cầu gì thêm nên không đề cập. Riêng đối với anh Nguyễn Trọng B yêu cầu bị cáo hoàn trả số tiền mua điện thoại là 1.800.000đ, xét thấy, tại phiên Tòa bị cáo xác định bị cáo bán điện thoại mà bị cáo lấy trộm của anh T cho anh B với số tiền là 1.800.000đ và hiện nay bị cáo chưa hoàn trả cho anh B số tiền 1.800.000đ. Vì thế, yêu cầu của anh B là có căn cứ nên chấp nhận.

[7] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố: Phạm Hoàng S (Tên gọi khác: D) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; Điều 50; các điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự

Xử phạt bị cáo Phạm Hoàng S (Tên gọi khác: D) 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 12/6/2019.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật Tố tụng Hình sự

Tiếp tục tạm giam bị cáo Phạm Hoàng S (Tên gọi khác: D), thời hạn tạm giam là 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo việc thi hành án.

Căn cứ vào Điều 42 Bộ luật Hình sự và Điều 357 Bộ luật Dân sự.

Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Phạm Hoàng S phải hoàn trả cho anh Nguyễn Trọng B số tiền 1.800.000đ (một triệu, tám trăm ngàn đồng).

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Phạm Hoàng S phải chịu 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án bị cáo và đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án này. Đương sự vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND TPTA;
- VKSND tỉnh Long An;
- Công an TPTA;
- Cơ quan THAHS;
- Chi cục THADS TPTA;
- Bị cáo, đương sự;
- THA, AV, Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Phước Thanh**